

HỘI QUÁN/PHẬT GIÁO HÒA HẢO
PANAT/HOLDING CAMP.

DANH SÁCH - CỰ TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ

SỐ THỨ TỰ	HỌ VÀ TÊN	SINH NĂM	NƠI TẠI	CƠ QUÂN	CẤP BẬC	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ SẴN CÙNG	Thời gian Cắt tạo	TƯP	ĐẾN	LƯU DO	GIẤY RA TRẠI	NGÀY X. N. B. P. GIẤY RA TRẠI	THAI LAND	NGÀY NHẬP TRẠI	HT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
01.	NGUYỄN THÀNH NGHĨA	1942	Tây Ninh - Tây Ninh	62/112651	Thiếu tá	Chỉ huy trưởng	Chỉ huy trưởng Thành phố	75 tháng 8 ngày	20.06.75	28.09.81	Cựu quân nhân	43/GRT	Thái Lan 28.09.81	08.12.89	29.12.89	2
02.	NGUYỄN HỮU HIẾU	1939	Bình Minh - Củ Long	59/510091	Đại úy	Chỉ huy trưởng	Thiết đoàn 10. Kỳ Bình	48 tháng	15.04.75	08.80	nt-		Thái Lan 08.05.89	08.09.89	21	
03.	TRẦN NGỌC TIẾNG	1949	Châu Phú - An Giang	69/510791	Trung úy	Trung đội trưởng	Phục vụ Khu Kiến Thiết	80 tháng 10 ngày	10.05.75	21.01.82	nt-	40/GRT	Thái Lan 21.01.82	22.10.89	22.11.89	2F
04.	PHAN THANH BĂNG	1951	Phước Tân - An Giang	64/131205	Thiếu úy	Phụ trách khu vực	P.CK Vĩnh Xương - Châu Đốc	36 tháng	05.05.75	30.04.78	nt-	82/BB/BNN	Q. Klong 30.04.78	20.11.89	04.12.89	21
05.	NGUYỄN THU BA	1923	Châu Thành - An Giang	Điền 12.12.28	Thượng tá		Bộ Chỉ huy Cảnh Sát - Sài Gòn	36 tháng	18.08.75	23.08.78	nt-	136/GRT	Q. Klong 23.08.78	23.10.89	21.11.89	21
06.	VÕ THÁI LỘC	1943	Chợ Mới - An Giang	62/471309	Trung úy	Phụ tá	Ty Cảnh sát miền Bắc	20 tháng 12 ngày	30.04.75	12.01.77	nt-	09/ADUB	Kiên Giang 12.01.77	09.12.89	01.02.90	21
07.	NGUYỄN VĂN TRÍ	1954	Sài Gòn	64/142387	Sĩ quan		Trưởng Sĩ quan Địch	113 tháng 07 ngày	08.04.76	12.09.85	nt-	156/GRT	Thái Lan 12.09.85	30.12.89	01.02.90	21
08.	NGUYỄN THANH HẢI	1950	Cần Thơ - Hậu Giang	60/30026	Thiếu úy	Trưởng phòng	Ty 4 An Ninh Hải quân	22 tháng	25.06.75	77	nt-	827/XC	Cần Thơ 29.04.78	06.07.89	07.09.89	21
09.	HỒ QUANG THUẬN	1963	Sóc Trăng - Hậu Giang					14 tháng	10.11.81	17.12.82	Phản cách mạng	121/LT	Hậu Giang 17.12.82	19.04.89	05.09.89	2
10.	HUỖNH THỊ NGỌC MAI	1952	Bình Minh - Củ Long					12 tháng	23.10.82	18.10.83	Khởi loạn phục quốc	116/LTT	Bình Minh 04.10.83	05.02.90	2	
11.	LŨ XƯƠNG	1952	Trà Cú - Củ Long	60/402388	Trung Sĩ	Trưởng ban Văn Thư	Giảng đoàn 22 Xung phong Nhà Bè	20 tháng	16.11.76	21.07.78	Bạo loạn	07/GRT	Củ Long 21.07.78	26.04.89	29.05.89	2C
12.	DANG VĂN MỪNG	1953	Long Xuyên - An Giang			Trưởng Giám đốc	Ngân hàng Đông Phương - Sài Gòn	03 ngày	12.09.75	15.09.75	Công chức	19377/CN	Sài Gòn 15.09.75	16.02.90	13.03.90	2A
12B.	LÊ QUANG PHÚC	1944	Bà Rịa - Miền Bắc	64/101288	Trung úy	Trưởng đội	Đội 683 Biệt lập 1. Khu Quảng Bình	31 tháng	26.05.75	01.02.78	Cựu quân nhân	248/AD	Bà Rịa 30.11.89	18.12.89	2F.	
13.	TIỀN KIM BÉ	1953	Sóc Trăng - Hậu Giang		Thiếu tá	Đánh máy	Đội 803 Cảnh sát Q. 1	06 tháng	01.06.75	01.12.75	Cựu quân nhân			06.07.89	07.09.89	2C
14.	HUỖNH VĂN GIÀO	1944	Long Xuyên - An Giang					12 tháng	01.06.75	01.06.76	Phản cách mạng.			06.07.89	07.09.89	2C
15.	NGUYỄN VĂN RAO	1944	Phước Châu - An Giang				Ban Trại Sĩ PGH xã Vĩnh Lộc An Phú	03 tháng	20.05.75	20.08.75	Phản cách mạng			20.11.89	04.12.89	21
16.	HUỖNH VĂN BẮC	1944	Bình Minh - Củ Long	64/502690	Hạ Sĩ I	Thủ kho TPPT	Trại đoàn 32 BDP	01 tháng			Cựu quân nhân			30.11.89	05.02.90	21

PC. PO. BOX 18
PANAT NIKHOM CHONBURY 20140
THAILAND.

C VU	ĐƠN VỊ SẴN CÙNG	Thời gian cải tạo (9)	TƯ (10)	Đến (81)	LƯ DO (125) 30.21	GIA RA TRAI (143)	NƠI ĐẾN THAI LAND	NƠI NHẬP TRAI	HOUSE	-BT -PST	VỀ CÙNG ĐI (NẾU CÓ)	SANH NHÂN	DIỆN HE GIA ĐÌNH	GHI CHÚ
1	CHICHO THÁNH - BẮC	75 tháng 8 ngày	20.06.75	28.09.81	Cầu quân nhân	HU3/GRT	Thái Lan 28.09.81	08.12.89	2B8	PST 02271				Dịch được Tổng hành tư
2	TRƯỜNG THỰC DẠNG 8-KY BÌNH	48 tháng	15.04.75	08.86	nt-		Mỹ Hải	08.05.89	08.09.89	BT 50126				Nhân chứng tại Công Sản VNPH
3	TRƯỜNG TÀI KHU KINH TẾ	80 tháng 10 ngày	10.05.75	21.01.82	nt-	40/GRT	Kỳ 21.01.82	22.10.89	2F22	BT 50549				Cấp CERTIFICATION ngày Feb/12/1990 do Sincerely
4	HỒ CHỮNG PCK VINH XƯƠNG - CHAU ĐO	36 tháng	05.05.75	30.04.78	nt-	82/GB/BNN	R.Khu. 30.04.78	20.11.89	04.12.89	BT 50712	Bùi Thị Tròn Phan Thị Mỹ Hạnh Phan Thị Vĩnh Trung Phan Thị Kim Ngọc Phan Đức Thành	1954 1974 1979 1984 1988	vợ con con con con	NGUYỄN HAN (Ký)
5	BỘ CHỈ HUY CÔNG SÁT - SAIGON	36 tháng	18.08.75	23.08.78	nt-	136/GB	R.Khu. 23.08.78	23.10.89	21.11.89	BT 50554	Lê Kim Anh Nguyễn Ngọc Quý Nguyễn Thái Sơn	1956 1968 1985	vợ con con	
6	CHỦ THAM MÓN - RACH GIA	20 tháng 12 ngày	30.04.75	12.01.77	nt-	09/ADUB	Kinh Giang 12.01.77	09.12.89	01.02.90	PST 03042	Võ Thanh Bình	1969	con	
7	TRƯỜNG HỢ S QUAN ĐÔNG DÈ	113 tháng 07 ngày	08.04.76	12.09.85	nt-	156/GRT	Thị trấn 12.09.85	30.12.89	01.02.90	BT 03126	Nguyễn Văn Tâm	1966	Em ruột	Tham gia Nổi dậy Dân Quốc Phước ở vào ngày 15/10/75 đến ngày 06/04/76
8	Ty 4 AN NINH HẢI QUÂN	22 tháng	25.06.75	77	nt-	827/XC	Cần Thơ 29.04.78	06.07.89	07.09.89	BT 050100	Nguyễn Thị Ngọc Thu Nguyễn Thị Giảng Thanh Nguyễn Thanh Bình	1951 1986 1988	vợ con con	
9		14 tháng	10.11.81	17.12.82	Phản cách mạng	121/LT	Hải Phòng 17.12.82	19.04.89	05.09.89	BT 3724				Tham gia hi vọng 3/81 đến 10/11/81 bị bắt
10		12 tháng	23.10.82	18.10.83	Khởi loạn phục quốc	116/LTT	Bình Minh 04.10.83	30.12.89	05.02.90	PST 03174				Tham gia Khởi loạn Phục quốc từ ngày 16/5/82 đến 23.10.82.
11	GIANG ĐOÀN 22 KINH TẾ NHÀ BÈ	20 tháng	16.11.76	21.07.78	Bạo loạn	07/GRT	Cần Long 21.07.78	26.04.89	29.05.89	BT 3580	Lữ Thái	1966	Em ruột	Tham gia và các Cao thủ - Tôn mưu lược đã chính quyền từ thg 01/83 đến thg 03/83 bị bắt 8 tháng 6 năm
12	NGƯỜI HÀNG ĐỒNG PHƯƠNG - SAIGON	03 ngày	12.09.75	15.09.75	Công chức	19377/CN	Sài Gòn 15.09.75	16.02.90	13.03.90	PST 03684	Đặng Quang Minh Tung	1974	con	
13	ĐẠI ĐỘI 683 BÊN LẬP T. KHU QUÂN ĐỘI	31 tháng	26.05.75	01.02.78	Cầu quân nhân	248/AD	Bà Rịa 01.02.78	30.11.89	18.12.89	BT 50917				Đã ghi HS cho Hội CTNET ngày 6/3/90.
14	ĐẠI ĐỘI 823 YÊN TRẠNG QUÝ	06 Tháng	01.06.75	01.12.75	Cầu quân nhân			06.07.89	07.09.89	BT 50095				Hết giấy cải tạo
15		12 tháng	01.06.75	01.06.76	Phản cách mạng			06.07.89	07.09.89	BT 50095				nt-
16	BẢN TƯ SỰ PG 44 XÃ VINH LỘC AN PHÚ	03 Tháng	20.05.75	20.08.75	Phản cách mạng			20.11.89	04.12.89	BT 50710	Bùi Thị Vàng Nguyễn Tấn An	1946 1969	vợ con	nt-
17	TPPT TIỀN ĐOÀN 32 BDD	01 tháng			Cầu quân nhân			30.11.89	05.02.90	PST 03158	Huyền Văn Phương	1983	con	nt-

ЯГ ИИНС ИАНИ БУ ЛОС ПОЛО НИНА

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
17	PHAN BA BACH	1946	Phước Tân - An Giang			Phước Tân Sứ	Ngân hàng quốc gia VN	01.06.75	15.06.75	Công chức				24.04.89	05.09.89	2
18	NGUYỄN THỊ HỒNG	1942	Chợ mới - An Giang	69/55238	Binh II		Sở đoàn 9 BB	01.06.75	01.06.75	Cựu quân nhân				28.12.89	16.01.90	2
19	ĐOÀN VĂN CỎ	1932	Chợ mới - An Giang			Trưởng ban	Sở địa phương Hà Nội			Công chức				07.11.89	13.12.89	2
20	LÊ VĂN SỬ	1956	Châu Thành - An Giang				Nhân dân Tự vệ	05.07.75	08.05.75					23.09.89	06.10.89	2
21	NGUYỄN KIM HOÀNG	1958	Sài Gòn	KBC 9558	Tân binh		Trung tâm huấn luyện - Rừng Sát	07 ngày	25.06.75	31.07.75	Cựu quân nhân	15H05/CN	Sài Gòn 31.07.75	06.05.89	08.09.89	23
22	DƯƠNG NGỌC THƠ	1958	Phước Nốt - Hậu Giang				Bảo An Hòa Hảo	04 ngày						30.12.89	05.02.90	21
23	TRẦN VĂN THUẬN	1955	Vũng Thơm - Đồng Tháp				Nhân dân Tự vệ	03 ngày						30.12.89	05.02.90	21
24	ĐẶNG VĂN HÙNG	1957	Bình Hưng - Cần Long				Nhân dân Tự vệ	20 ngày						11.01.90	25.02.90	21
25	ĐẶNG NGỌC QUANG	1953	Thanh Hưng - Đồng Tháp	53/04086	Binh II	Ban I	Tiểu đoàn 410 ĐQ TK SĐC	07 ngày			Cựu quân nhân			16.02.90	13.02.90	
26	ĐUỖ VĂN KHÉ	1956	Bình Đức - An Giang	26/502032	Binh II		Tiểu đoàn 32 ĐQ				Cựu quân nhân			28.10.89	22.12.89	21
Tổng kết danh sách đơn vị Tất cả chiến sĩ ghi tên tại đây trả về những đơn vị Lâm tại Phan Thiết																

[illegible]

Phanat, ngày 27.08.1990

Kính thưa chị.

Trước hết, chúng em xin phép được gửi đến chị lòng cảm kính và chân thành tri ân chị cũng thành kính nguyện cầu sức khỏe của chị và gia đình.

Kèm theo đây, qua chỉ dẫn của VP/GH/PGHH/HN (Lê Thái Hòa VP/BTS/PGHH/HN) chúng em gửi đến chị Danh sách lý lịch Cựu tù Nhân/Chính trị, Tôn giáo/PGHH. Kính mong chị cảm thông và giúp đỡ cho tiến độ chúng em - Chị cũng đã biết - Giữa chúng em và lòng sẵn - "Không thể đợi chung trời...."

... Thay lời ách lòng sẵn đến đây - Không biết bao giờ chúng em mới thoát khỏi cảnh này - - -

Trong khi chờ đợi - Kính xin chị nhận nơi đây lòng thành kính và biết ơn của chúng em.

Kính thư

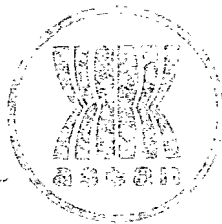
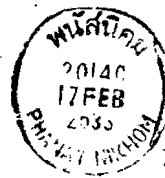
TM/BDD/HQ/PGHH/Holding.

Địa chỉ: Lê Thái Hòa

VP/BTS/PGHH/HN

Trần Ngọc Giảng.

สมาคมการไปรษณีย์
ASIAN AIR MAIL



Am-Bé
Thao dúp
cung g iang bea
nuee cau gong
tho-Ui gong

FEB 22 1990

Nguyễn thị Minh Phương (KMT)

P.O. Box 5435 ARLINGTON

VA 22205-0635

USA

ชื่อและ ที่อยู่ของผู้ส่ง SENDER'S NAME AND ADDRESS

Corān ngọc Gieng - BT 050549 - House # 2F22 - PC Po Box 18

Phanat Nikhom - Chonburi 20140 - Thailand

ถ้ามีสิ่งของติดมาด้วย (IF ANYTHING IS ENCLOSED TO IT) AIR LETTER WILL BE SENT BY SURFACE MAIL.



TO OPEN SLIT HERE

Panat 13.2.90

Minh Phuong,

Nhận được thư của em tôi (Trần Công Quý) hơn một tháng nay - Trong thư có địa chỉ của Minh Phuong - Không nói, em tôi lại không nói rõ quan hệ giữa chúng tôi và Minh Phuong thế nào (?) - Có lẽ do dự và ... mất ngủ nhiều đêm ... Không có lý nào (?) ...

(Nghĩ ngợi, nhưng tôi lại nguyên câu ... đúng thật như vậy ...)

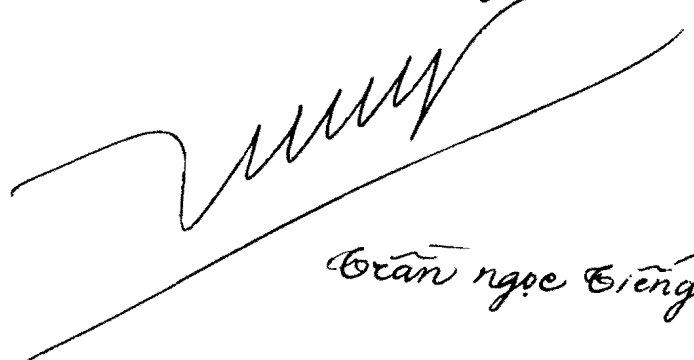
" " "
Còn bây giờ, đâu thế nào đi nữa, quyết định về liên hệ tình cảm ... Cách xưng hô ... là do ở Minh Phuong. Bởi sự thật rất hiển nhiên trước mắt là Minh Phuong đã ở USA ... phân tôi còn năm trái cam chờ ... "thanh lọc"! - Một người ở chiến đàng và một kẻ còn nằm trong ... địa ngục!

" " "
Quy vậy, Có lẽ nguyên câu Minh Phuong vui vẻ cho tôi được phép câu chúc Minh Phuong mọi sự như ý và ... từ mãi không già!

Cũng gởi lời thăm tất cả gia quyến ...

Ngày đêm tôi mong mỗi hơi ấm

xin tạm dừng bút



Trần Ngọc Giang

Be' lu' 88 ve' Di
 nu' list - Gu' ho'
 lu' la' ba' ho'
 Tai' lau' Hao'
 vi' lu' 1894

APR 03 1990



Phuc Ninh Cho

P.O. Box 5435

Arlington, VA 22205-0635



5435 30530304 CR 8007
AUTOMATED MAIL (MUN)

PO BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0435



Coatn ngoe Gieng
BDD/HQ/PGHH/Holding
BT050549-House#2F22-PCRBBox18
Panat Nikhom - ChonBury 20140
Chailand

C O N T R O L

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter

4/21/90